

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Viện Toán ứng dụng và Tin học



## **BÁO CÁO NHÓM 6: CHỦ ĐỀ FINANCIAL**



Giáo viên hướng dẫn: GV. Vũ Thành Nam

Thành viên nhóm 6:

Cao Duy Khánh – 20192460: Thực hiện Trực quan hoá và nhận xét

Nguyễn Văn Tài – 20192489: Thực hiện Yêu cầu phân tích và xử lý dữ liệu

Hà Nội, 2/2022

# Mục lục

Phần 1: Giới thiệu chung .....	3
Phần 2: Yêu cầu phân tích .....	4
Sự biến động theo thời gian .....	4
Trình bày và so sánh các chỉ số .....	4
Phân tích và đánh giá .....	4
Phần 3: Xử lý dữ liệu .....	5
Excel.....	5
PowerQuery .....	7
Phần 4: Trực quan hóa dữ liệu .....	12
Phần 5: Nhận xét.....	13
Tổng quan .....	13
Khu vực Châu Mỹ.....	14
Khu vực Châu Âu .....	15
Khu vực Châu Á .....	16
Phần 6: Kết luận.....	17

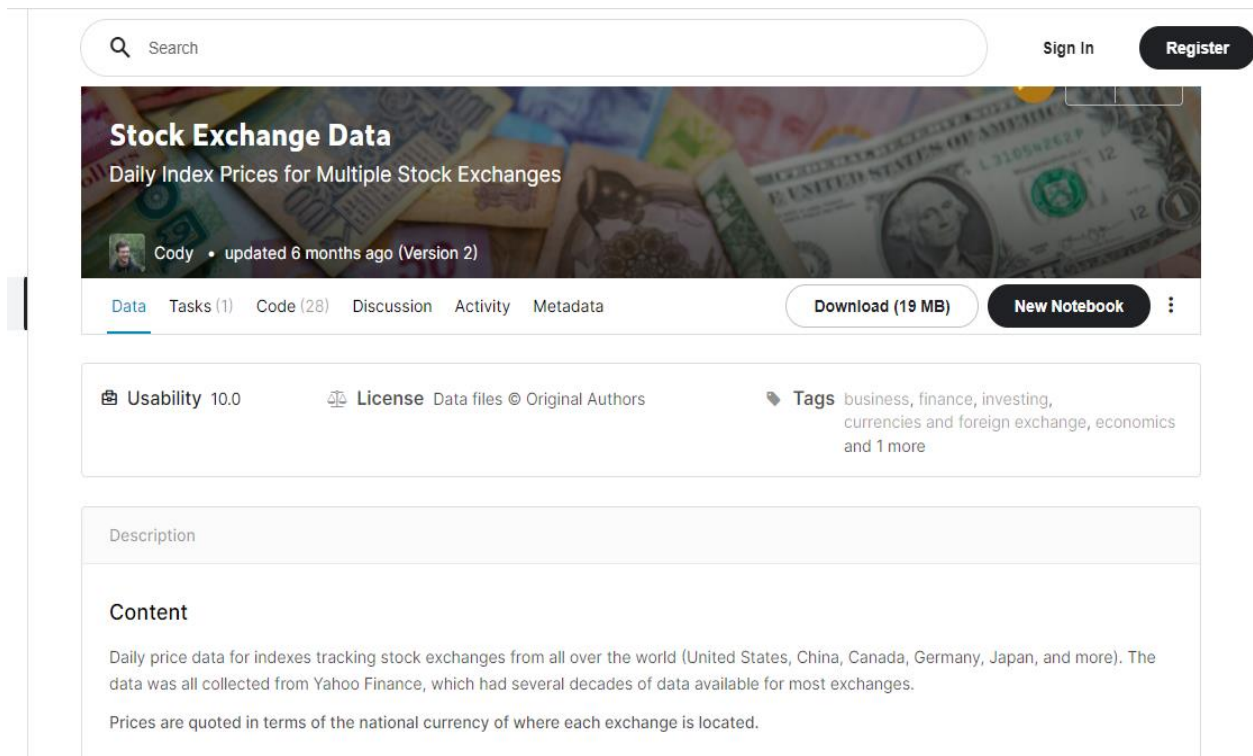
## Phần 1: Giới thiệu chung

Nhóm 6 bọn em lấy dữ liệu về Daily Index Prices for Multiple Stock Exchanges (Tạm dịch: Chỉ số giá chứng khoán của các sàn chứng khoán thế giới hàng ngày) gồm 3 files:

IndexInfo là thông tin của các chỉ số

IndexData là diễn biến các chỉ số theo ngày

IndexProcessed là diễn biến của các chỉ số kèm theo giá trị giao dịch theo USD.



The screenshot shows the Kaggle dataset page for "Stock Exchange Data". At the top, there is a search bar and buttons for "Sign In" and "Register". The dataset title "Stock Exchange Data" is prominently displayed, followed by the subtitle "Daily Index Prices for Multiple Stock Exchanges". Below this, it indicates the dataset was updated 6 months ago (Version 2) by a user named Cody. A navigation bar includes tabs for "Data", "Tasks (1)", "Code (28)", "Discussion", "Activity", and "Metadata", along with buttons for "Download (19 MB)" and "New Notebook". The "Usability" is rated 10.0, and the license is "Data files © Original Authors". Tags include "business, finance, investing, currencies and foreign exchange, economics and 1 more". The "Description" section is partially visible, showing the "Content" which states: "Daily price data for indexes tracking stock exchanges from all over the world (United States, China, Canada, Germany, Japan, and more). The data was all collected from Yahoo Finance, which had several decades of data available for most exchanges. Prices are quoted in terms of the national currency of where each exchange is located."

Dữ liệu như tên gọi, là tập hợp các chỉ số chứng khoán, bao gồm ngày giao dịch, giá mở cửa, đóng cửa, cao nhất, thấp nhất, khối lượng,...

Thông tin chi tiết tại [đây](#).

## **Thực hiện bởi Nguyễn Văn Tài - 20192489**

### **Phần 2: Yêu cầu phân tích**

#### *Sự biến động theo thời gian*

Một trong những điều quan trọng nhất trong thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, đó là sự biến động của các tài sản tài chính theo thời gian. Nên ưu tiên hàng đầu, chính là biểu diễn được sự thay đổi, biến động của chúng trên dashboard để dễ dàng theo dõi, cũng như đưa ra những phân tích đánh giá một cách trực quan, tiền đề để phân tích sâu hơn

#### *Trình bày và so sánh các chỉ số*

Để đánh giá các chỉ số chứng khoán với nhau, ta cần so sánh và kết hợp nhiều yếu tố khác nhau. Do vậy nên cần phải thể hiện được các yếu tố đó: Khối lượng, Tổng giá trị, Biên độ chênh lệch (mức độ biến động theo đơn vị thời gian)

Tiếp đó sẽ sử dụng những dữ liệu trên để phân tích và đánh giá theo mong muốn dựa trên sự phân loại (theo châu lục hoặc loại tiền tệ hoặc sàn giao dịch). Một số điểm cần được chú ý:

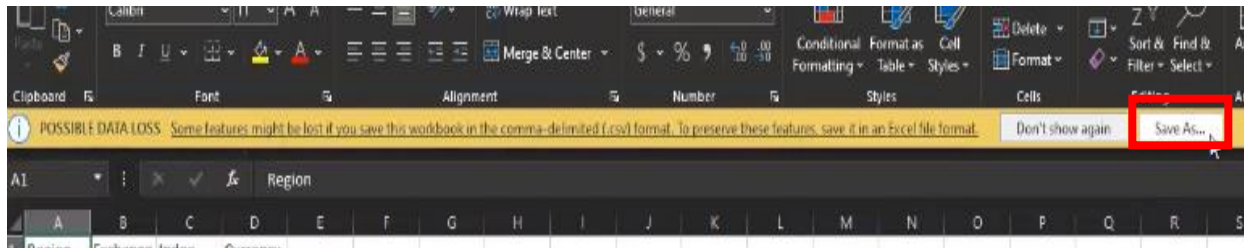
- Tổng giá trị giao dịch thấp nhất, cao nhất
- Hình dáng đồ thị biểu diễn sự biến động theo thời gian
- Sự tương quan giữa khối lượng và biến động thời gian
- Sự tương quan giữa khối lượng và giá trị giao dịch
- Sự tương quan giữa mức độ biến động, giá trị giao dịch và khối lượng

#### *Phân tích và đánh giá*

- Tư duy, chiến lược giao dịch của các nhà đầu tư như thế nào?
- Kỳ vọng của nhà đầu tư vào thị trường ra sao?
- Những ảnh hưởng vĩ mô tác động tới thị trường chứng khoán như thế nào?
- Mức độ ảnh hưởng của tâm lý nhà đầu tư tới thị trường chứng khoán?

### Phần 3: Xử lý dữ liệu

Đổi định dạng file gốc từ .csv sang .xlsx theo cảnh báo của Excel (file dạng .csv dễ bị thay đổi dữ liệu) bằng cách lưu lại file (Save As) và chọn lại định dạng khi lưu



#### Excel

Tiến hành mở file .xlsx để xử lý dữ liệu.

#### IndexInfo

Đổi lại tên của các chỉ số một cách ngắn gọn, dễ nhìn hơn.

Thêm phần Châu lục để thêm cơ sở phân loại các chỉ số (có thể làm bằng tay do chỉ bao gồm 14 chỉ số)

	A	B	C	D	E	F
1	Region	Exchange	Index	Currency	Châu lục	
2	United States	New York Stock Exchange	NYA	USD	Americas	
3	United States	NASDAQ	IXIC	USD	Americas	
4	Hong Kong	Hong Kong Stock Exchange	HSI	HKD	Asia	
5	China	Shanghai Stock Exchange	000001.SS	CNY	Asia	
6	Japan	Tokyo Stock Exchange	N225	JPY	Asia	
7	Europe	Euronext	N100	EUR	Europe	
8	China	Shenzhen Stock Exchange	395001.SZ	CNY	Asia	
9	Canada	Toronto Stock Exchange	TSX	CAD	Americas	
10	India	National Stock Exchange of India	NSEI	INR	Asia	
11	Germany	Frankfurt Stock Exchange	GDAXI	EUR	Europe	
12	Korea	Korea Exchange	KS11	KRW	Asia	
13	Switzerland	SIX Swiss Exchange	SSMI	CHF	Europe	
14	Taiwan	Taiwan Stock Exchange	TWII	TWD	Asia	
15	South Africa	Johannesburg Stock Exchange	J203.JO	ZAR	Africa	

	A	B	C	D	E
1	Region	Exchange	Index	Currency	Châu lục
2	United States	New York Stock Exchange	NYA	USD	Americas
3	United States	NASDAQ	IXIC	USD	Americas
4	Hong Kong	Hong Kong Stock Exchange	HSI	HKD	Asia
5	China	Shanghai Stock Exchange	SSE	CNY	Asia
6	Japan	Tokyo Stock Exchange	N225	JPY	Asia
7	Europe	Euronext	A100	EUR	Europe
8	China	Shenzhen Stock Exchange	SZSE	CNY	Asia
9	Canada	Toronto Stock Exchange	GSPTSE	CAD	Americas
10	India	National Stock Exchange of India	NSEI	INR	Asia
11	Germany	Frankfurt Stock Exchange	GDAXI	EUR	Europe
12	Korea	Korea Exchange	KS11	KRW	Asia
13	Switzerland	SIX Swiss Exchange	SSMI	CHF	Europe
14	Taiwan	Taiwan Stock Exchange	TAIEX	TWD	Asia
15	South Africa	Johannesburg Stock Exchange	JTOPI	ZAR	Africa

## IndexData

Thay đổi tên chỉ số theo tên của phần IndexInfo đã là trước đó bằng cách sử dụng Replace (Ctrl H)

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N
1	Index	Date	Open	High	Low	Close	Adj Clo	Volume						
390	SSE	7/2/1997	1255.909	1261.571	1147.331	1199.061	1199.061	0						
391	SSE	7/3/1997	1194.676	1194.676	1149.94	1150.623	1150.623	0						
392	SSE	7/4/1997	1138.921	1163.249	1124.776	1159.342	115							
393	SSE	7/7/1997	1161.707	1163.447	1085.572	1096.819	109							
394	SSE	7/8/1997	1092.799	1115.433	1066.044	1109.666	110							
395	SSE	7/9/1997	1113.641	1122.674	1104.086	1120.841	112							
396	SSE	7/10/1997	1121.259	1137.869	1115.212	1120.154	112							
397	SSE	7/11/1997	1116.415	1155.056	1114.397	1154.794	115							
398	SSE	7/14/1997	1189.474	1201.214	1180.191	1200.114	120							
399	SSE	7/15/1997	null	null	null	null	null							
400	SSE	7/16/1997	1201.595	1204.855	1184.445	1190.826	119							
401	SSE	7/17/1997	1188.267	1203.504	1180.934	1197.226	119							
402	SSE	7/18/1997	1199.399	1210.44	1191.289	1209.857	1209.857	0						
403	SSE	7/21/1997	1215.839	1218.481	1188.875	1193.525	1193.525	0						
404	SSE	7/22/1997	1189.118	1208.262	1163.468	1208.248	1208.248	0						
405	SSE	7/23/1997	1219.055	1223.823	1194.703	1198.861	1198.861	0						
406	SSE	7/24/1997	1194.705	1200.309	1172.367	1174.217	1174.217	0						
407	SSE	7/25/1997	1166.566	1177.653	1158.136	1170.862	1170.862	0						
408	SSE	7/28/1997	1167.813	1167.88	1138.475	1141.777	1141.777	0						
409	SSE	7/29/1997	1137.319	1161.195	1133.175	1153.229	1153.229	0						

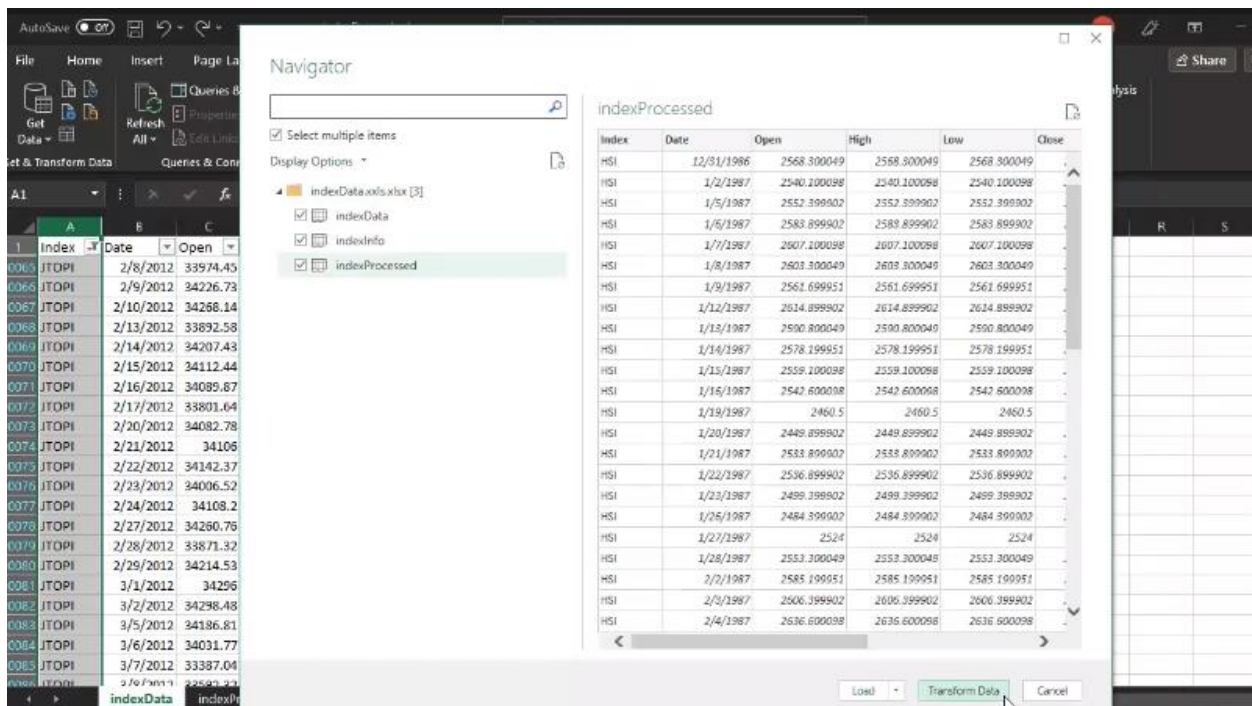
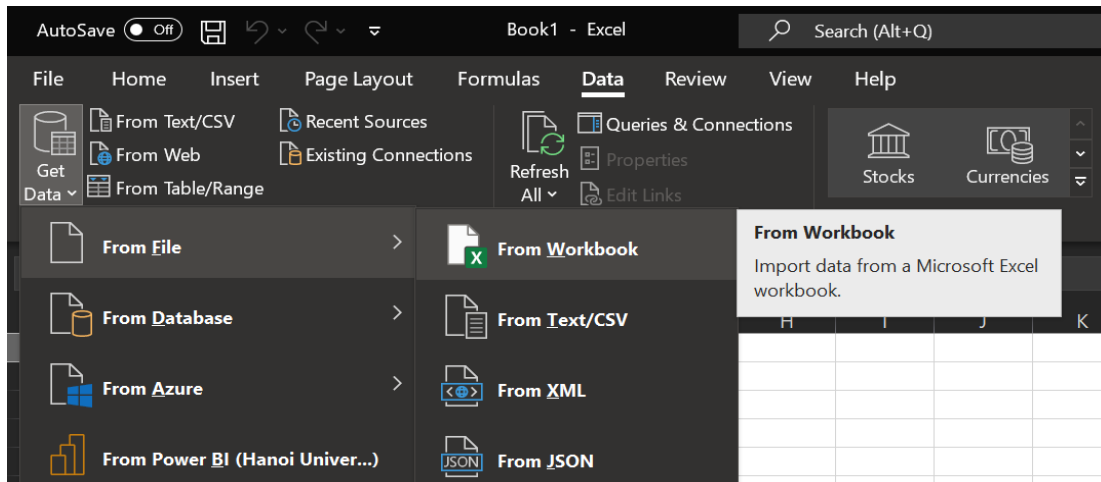
## IndexProcessed

Tương tự như IndexData, thay đổi tên chỉ số theo tên của phần IndexInfo đã là trước đó bằng cách sử dụng Replace (Ctrl H)



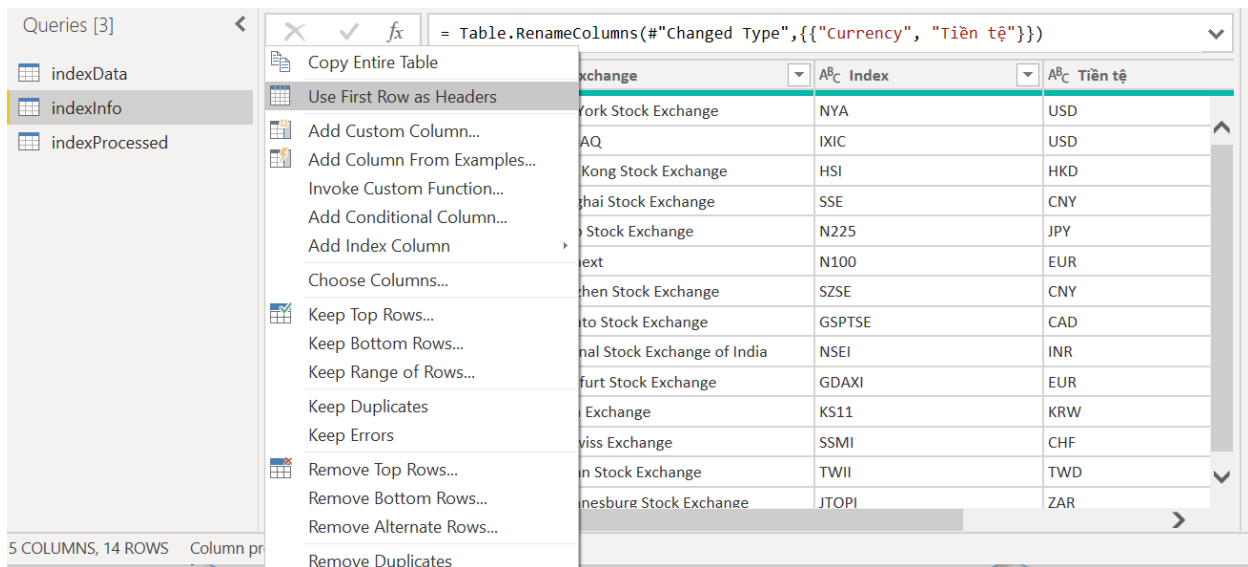
## PowerQuery

Tiến hành Transform Data vào PowerQuery Editor bằng cách mở mục Data trên thanh công cụ, chọn Get Data ⇒ From File ⇒ From Workbook, sau đó chọn 3 file .xlsx đã xử lý nêu trên, chọn Transform Data.



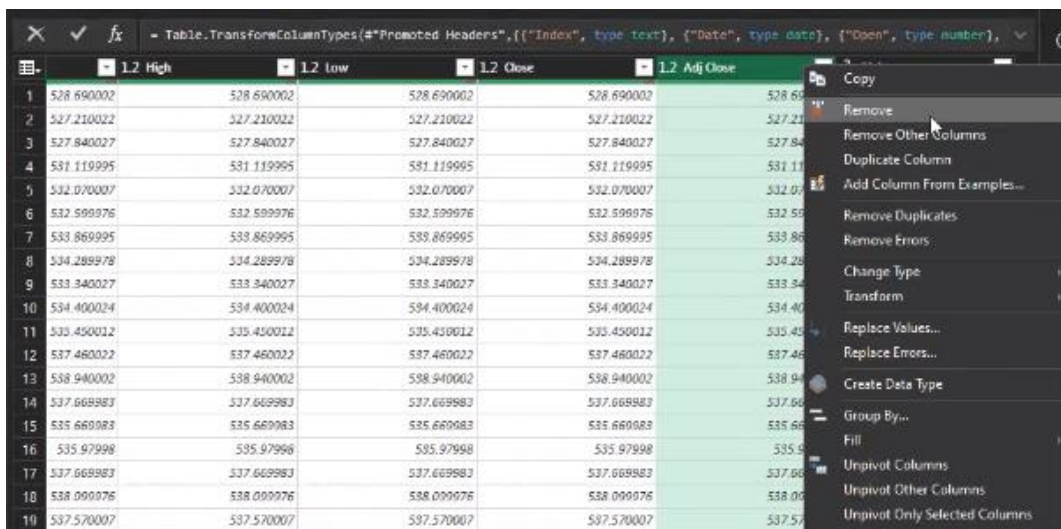
## IndexInfo

Ở mục này chú ý là khi đưa dữ liệu vào máy sẽ không nhận ra tiêu đề nên phải chọn ô cài đặt bên cạnh, chọn Use first row as Header để lấy tiêu đề.



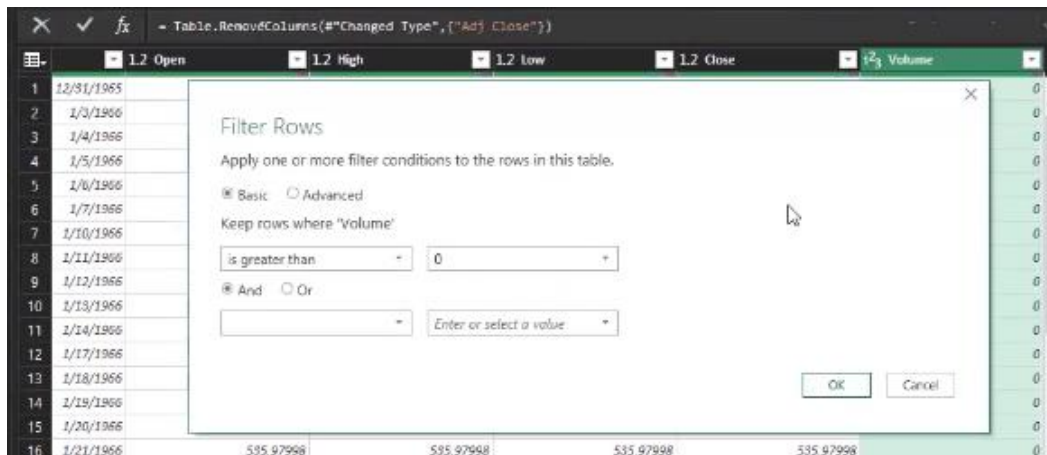
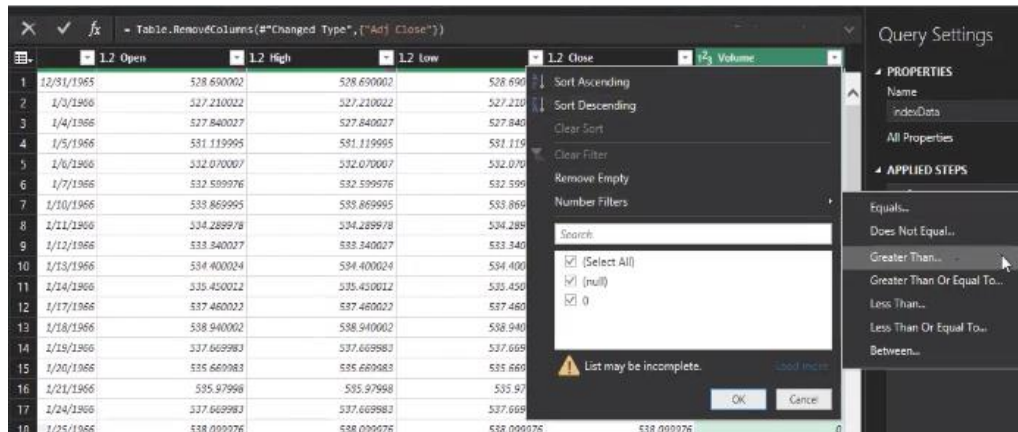
## IndexData

Chuột phải vào ô Adj Close, chọn Remove để xóa cột Adj Close do không có nhiều giá trị trong việc phân tích khi đã có sẵn ô Close mang thông tin tương tự.



Sau đó chọn phần mũi tên xuống của Column, chọn Number Filters ⇒ Greater Than ⇒ OK để hiện ra cửa sổ Filter Row. Chọn tiêu chí “is greater than” và điền điều kiện là 0. Mục đích để lọc ra những dữ liệu có khối lượng lớn hơn 0 do để phân tích số liệu liên quan tới chứng khoán, khối lượng giao dịch là một trong những chỉ tiêu bắt buộc phải có.





Tiếp đó trên thanh công cụ, chọn Add Column  $\Rightarrow$  Custom Column để hiện ra bảng Custom Column. Ở đây ta sẽ tạo thêm cột có tên “Chênh lệch tuyệt đối” với cách tính là cột Close trừ Open. Mục đích tạo thêm là để có thêm thông tin về mức độ biến động trong ngày của chỉ số, từ đó đưa ra mức độ biến động để phân tích và đánh giá trực quan.

Làm lại bước trên một lần nữa để tạo thêm một cột có tên “Chênh lệch %” để có thêm thông tin chi tiết hơn về mức độ biến động trong ngày của chỉ số, cũng như so sánh mức độ biến động giữa các chỉ số với nhau. Cột có cách tính là hiệu của Close trừ Open, sau đó chia cho Open. Khi đã hiển thị cột này, cần đổi định dạng theo % bằng cách chọn định dạng cạnh tên cột và chọn Percentage (%).

indexData - Power Query Editor

File Home Transform Add Column View

Column From Examples Custom Column Invoke Custom Function General

Conditional Column Index Column Duplicate Column

Format Parse From Text

Merge Columns Extract From Number

Statistics Standard Scientific From Date & Time

Trigonometry Rounding Date Time Duration

Queries (3)

Custom Column

Create a new column in this table, based on a custom formula.

indexD

indexInfo

indexProcessed

1 1/3/2001 6968.830078 6968.830078 6968.830078 6968.830078

2 1/4/2001 6894.810059 6894.810059 6894.810059 6894.810059

3 1/5/2001 6774.060059 6774.060059 6774.060059 6774.060059

2 Open 1.2 High 1.2 Low 1.2 Close 1.2

= Table.SelectRows(#"Removed Columns", each [Volume] > 0)

Custom Column

Add a column that is computed from the other columns.

New column name

Chênh lệch (tuyệt đối)

Custom column formula

= [Close] - [Open]

Available columns

Index

Date

Open

High

Low

Close

Volume

<< Insert

[Learn about Power Query formulas](#)

✓ No syntax errors have been detected.

OK Cancel

Custom Column

Add a column that is computed from the other columns.

New column name

Chênh lệch (%)

Custom column formula

= ([Close] - [Open]) / [Open]

Available columns

Index

Date

Open

High

Low

Close

Volume

<< Insert

[Learn about Power Query formulas](#)

✓ No syntax errors have been detected.

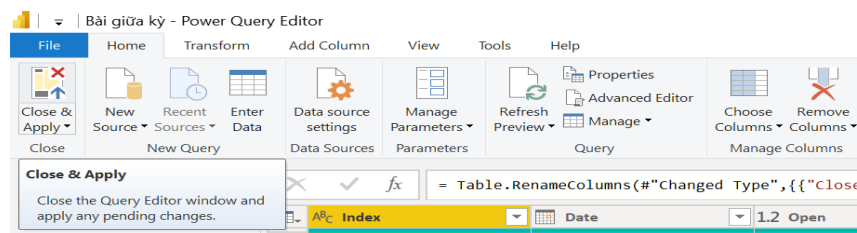
OK Cancel

mColumnTypes("#Sorted Rows",{"Chênh lệch (%)", Percentage.Type})						
1.2 Close	t <sub>2</sub> Volume	ABC 123	Chênh lệch (tuyệt đối)	% Chênh lệch (%)		
14952.01953	269000000		-1381.85059	-8.46%		
11015.80984	4834423200		-2356.91016	-10.97%		
9567.530273	7781540000		-1284.450197	-11.84%		
14488.98047	595200000		-1256	-7.98%		
28942.32031	3222309800		-2223.45899	-4.06%		
13566.26953	2293900		-1137.7002	-7.74%		
12508.5	6783290000		-1103.29981	-8.11%		
12075.76953	2515100		-1064.37012	-8.10%		
30328.19922	4620281500		-1055.15039	-3.96%		
17637.18945	4390107200		-1054.11133	-5.64%		
28842.4707	2621508000		-1048.16993	-3.51%		
15912.9502	3152900		-1040.64941	-6.14%		
11094.83008	61100		-1040.32031	-8.57%		
16177.83008	52000		-1037.2207	-6.03%		
16251.54004	274000000		-1030.40918	-5.06%		
11626.04004	1058400		-1024.67969	-8.10%		
10327.33008	3511750000		-988.04004	-8.73%		
29718.24023	4846335300		-984.41016	-3.21%		
17210.92969	64600		-955.78125	-5.26%		
23653.68945	2550839400		-951.46094	-3.87%		
8458.450195	186200000		-942.99414	-10.02%		
11468.45996	122100		-924.79004	-7.46%		
17637.85014	3089300		-924.65018	-6.79%		

## IndexProcessed

Làm tương tự như các bước của IndexData, ngoại trừ 2 bước thêm cột “Chênh lệch tuyệt đối” và “Chênh lệch %”. Dữ liệu quan trọng của IndexProcessed chỉ là cột CloseUSD – giá trị giao dịch hàng ngày của các chỉ số.

Cuối cùng chọn Close & Load để máy xử lý phần việc và cho ra kết quả.



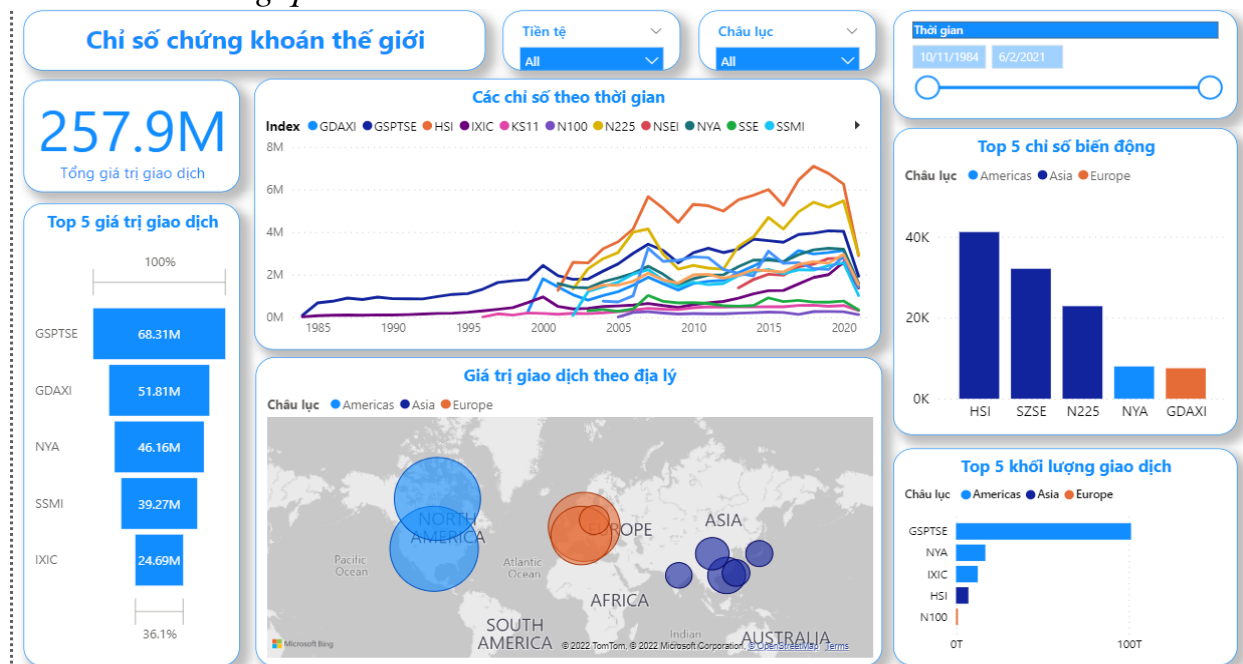
## **Thực hiện bởi Cao Duy Khánh - 20192460**

### **Phần 4: Trực quan hóa dữ liệu**

Như yêu cầu phân tích cũng như đảm bảo mức độ thẩm mỹ và tiện dụng trong sử dụng Dashboard, Dashboard sẽ chỉ có 1 page và bao gồm những nội dung như sau:

- Tên: Chỉ số chứng khoán thế giới
- Slicer: Dùng để lọc dữ liệu theo 3 mục: thời gian, châu lục và loại tiền tệ giao dịch.
- Card: Dùng để hiển thị tổng giá trị giao dịch trong khoảng thời gian mong muốn.
- Biểu đồ đường: Dùng để hiển thị mức giá đóng cửa của các chỉ số chứng khoán theo thời gian
- Biểu đồ địa lý: Dùng để hiển thị tổng giá trị giao dịch của các chỉ số chứng khoán trên bản đồ địa lý
- Biểu đồ : Dùng để tìm ra top 5 chỉ số chứng khoán có tổng giá trị giao dịch cao nhất
- Biểu đồ cột dọc: Dùng để tìm ra top 5 chỉ số chứng khoán có mức độ biến động cao nhất
- Biểu đồ cột ngang: Dùng để tìm ra top 5 chỉ số chứng khoán có khối lượng giao dịch lớn nhất

## Phần 5: Nhận xét Tổng quan



Từ biểu đồ biến động theo thời gian của các chỉ số, ta có thể thấy một số điểm như sau:

Đa phần các chỉ số ra đời vào những năm đầu thế kỷ XIX, khoảng từ năm 2000 trở đi  $\Rightarrow$  Sự phát triển của thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng diễn ra trong thời kỳ khoa học kỹ thuật số phát triển

Nhìn chung thì trong thời gian dài, các chỉ số đều đi lên với độ dốc tương đối đều cho có một số đi gấp khúc. Tuy nhiên có 2 khoảng thời gian mà các chỉ số đồng loạt giảm rất mạnh, đó là sau năm 2007 và sau năm 2019  $\Rightarrow$  Nguyên nhân là do tâm lý của nhà đầu tư hoang mang và sợ hãi, đồng loạt rút tiền ra khỏi thị trường trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế 2007 và tình hình đại dịch Covid-19 năm 2019  $\Rightarrow$  Các sự kiện mang tính vĩ mô ảnh hưởng rất mạnh tới tâm lý nhà đầu tư  $\Rightarrow$  Cho thấy tâm lý của nhà đầu tư ảnh hưởng rất nhiều tới thị trường tài chính, đặc biệt là trạng thái lo sợ

Một điều nữa đó chính là việc đi lên của các chỉ số cần một thời gian dài, và tốc độ khá chậm. Tuy nhiên khi khủng hoảng tới, tâm lý lo sợ lấn át, việc giảm điểm diễn ra rất nhanh, thậm chí chỉ trong 1-2 năm có thể đổ thành quả của 10-20 năm trước chỉ còn một nửa, thậm chí 1/3  $\Rightarrow$  Làm khủng hoảng ngày càng leo thang, nhà đầu tư ngày càng lo sợ

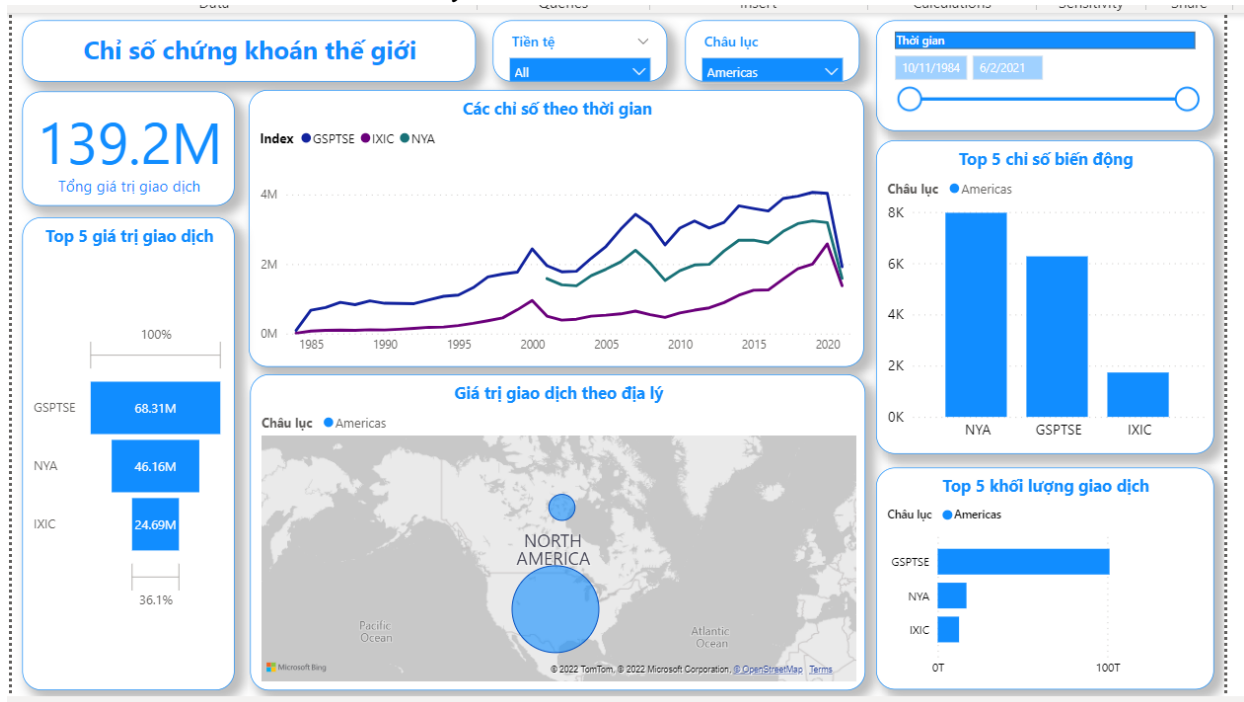
Tổng hợp các biểu đồ , cột dọc, cột ngang, địa lý, có thể thấy:

Khu vực Âu Mỹ chiếm tỉ trọng rất cao trong tổng giá trị giao dịch, thậm chí toàn bộ chỉ số khu vực Châu Á chỉ bằng 1-2 chỉ số lớn thuộc khu vực Âu Mỹ. Trong đó Mỹ đứng đầu về tổng giá trị giao dịch (139.2 triệu USD) và tổng khối lượng giao dịch  $\Rightarrow$  Người phương Tây có tư duy đầu tư bền vững, rất mạnh tay đầu tư, khiến cho thị trường tài chính luôn sôi động và náo nhiệt, lượng tiền giao dịch rất lớn

Mặc dù không nằm trong top giá trị giao dịch, và chỉ có 1 chỉ số thuộc ở vị trí top 4 khối lượng giao dịch, nhưng mức độ biến động của các chỉ số Châu Á lại vượt trội hơn rất nhiều so với khu vực Âu Mỹ  $\Rightarrow$  Người phương Đông thích đầu cơ, mong muốn làm giàu thật nhanh

Một nguyên nhân khác đó chính là sự chuyển dịch tư bản từ phương Tây sang phương Đông. Khi các công ty lớn ở Âu Mỹ đã phát triển rất thành công, mặc dù có tang trường hàng năm một cách bền vững nhưng không tạo ra đột phá. Trong khi đó, thị trường phương Đông còn nhiều tiềm năng phát triển, nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp tốt trở thành “kỳ lân” mang tới nguồn lợi nhuận cực kỳ khổng lồ nên dễ gây được sự chú ý với thế giới  $\Rightarrow$  thị trường vô cùng sôi động, đặc biệt là các công ty nhỏ, có vốn hoá nhỏ, chỉ cần một lượng tiền tương đối là có thể biến động rất mạnh, kết hợp với tâm lý thích đầu cơ tạo ra một thị trường cực kỳ biến động và náo nhiệt

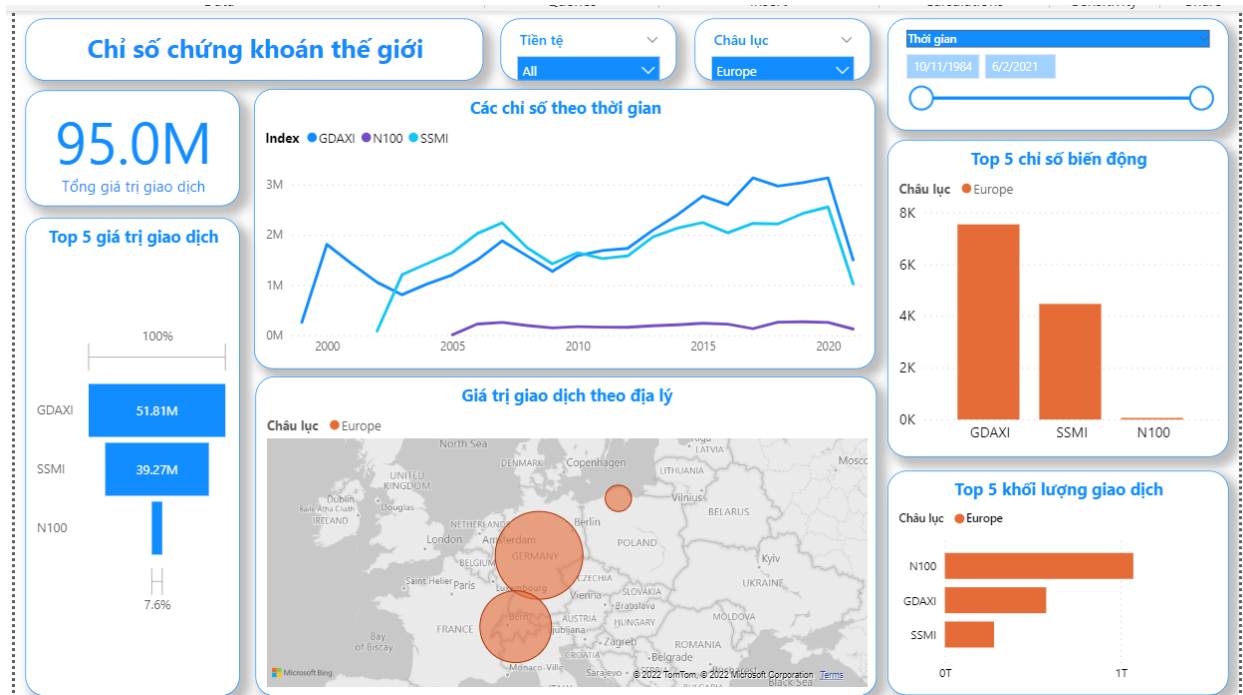
### Khu vực Châu Mỹ





Từ biểu đồ biến động theo thời gian, ta sẽ thấy các chỉ số đều đi lên khi xét theo thời gian dài với tốc độ tăng trưởng là khác nhau, nhưng đều đi lên một cách rất chắc chắn và từ tốn  $\Rightarrow$  các công ty niêm yết đa phần đều có vốn hoá lớn, hoạt động tốt, tăng trưởng đều  $\Rightarrow$  xứng đáng để đầu tư bền vững và an toàn, kết hợp với tâm lý ưa an toàn và thích đầu tư của người phương Tây  $\Rightarrow$  thị trường không quá náo nhiệt, nhưng giao dịch với khối lượng và tổng giá trị rất lớn

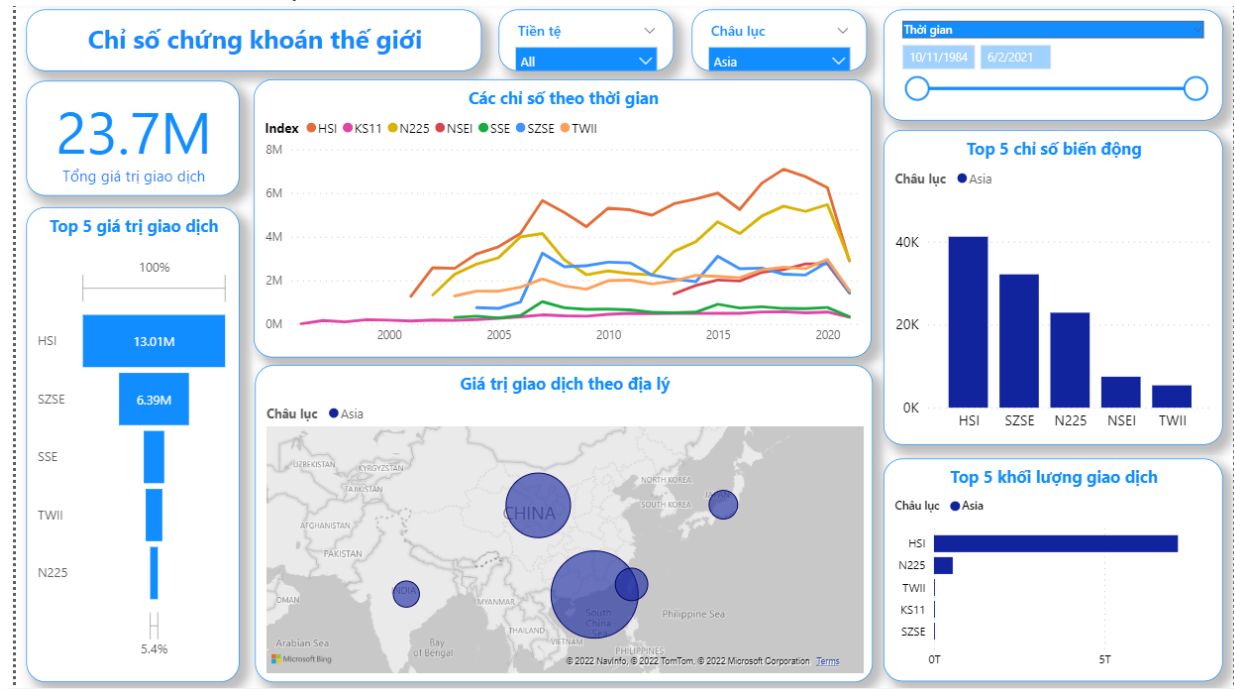
### Khu vực Châu Âu



Tổng quan thì các chỉ số cũng đều tăng trưởng bền vững theo thời gian dài, tuy không chắc chắn như Châu Mỹ nhưng độ biến động không quá mạnh  $\Rightarrow$  giống Châu Mỹ, không quá náo nhiệt nhưng an toàn, bền vững.

Khi xem xét chi tiết các chỉ số bên trong của khu vực Châu Âu, có thể thấy điều đặc biệt là chỉ số N100 có khối lượng giao dịch cực kỳ lớn, lớn nhất trong khu vực, tuy nhiên giá trị giao dịch và mức độ biến động lại cực kỳ thấp  $\Rightarrow$  cá nhân em nghĩ do có sự ảnh hưởng của chế độ chính trị (2 chỉ số còn lại là của Đức và Thụy Sĩ, đều theo tư bản đã lâu, còn N100 là của Ba Lan, chịu sự ảnh hưởng lớn từ Liên Xô) và sự kiện Liên Xô sụp đổ đã ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Ba Lan đầu những năm 2000. Do đó có thể nhà nước đã chịu trách nhiệm huy động vốn, không dựa vào các quỹ đầu tư hay tập đoàn tư bản tài chính nào  $\Rightarrow$  nhân dân là lực lượng chủ yếu giao dịch, dù khối lượng rất lớn nhưng giá trị giao dịch lại không cao, mức độ biến động cũng thấp.

## Khu vực Châu Á



Từ biểu đồ biến động theo thời gian, có thể thấy các chỉ số Châu Á biến động rất mạnh, đa phần không đi lên mà đi ngang, thậm chí đi ngang rất lâu trong vòng 10-15 năm, trong khi đi ngang cũng gấp khúc lên xuống rất mạnh  $\Rightarrow$  tâm lý đầu cơ rất khác của nhà đầu tư phương Đông so với phương Tây. Mặc dù Châu Á là một thị trường rất tiềm năng, tuy nhiên không phải toàn bộ mà lại có sự phân hoá mạnh, các công ty đã lớn thì rất lớn mà đã nhỏ thì rất nhỏ, nhưng lại rất nhiều  $\Rightarrow$  mặc dù có mức độ biến động cao nhưng đi ngang tích lũy chứ không theo xu hướng tăng hay giảm

Đứng top trong tất cả các yếu tố từ mức độ biến động, tổng giá trị giao dịch cho đến khối lượng giao dịch, HSI của Trung Quốc cho thấy mình là một chỉ số cực kỳ tiềm năng và thu hút rất nhiều các nhà đầu tư trên khắp thế giới  $\Rightarrow$  tầm ảnh hưởng lớn của Trung Quốc tới thế giới, cũng như tiềm năng phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc trên thế giới khi thu hút được nguồn vốn tư bản lớn tới từ khắp nơi

## **Phần 6: Kết luận**

Nhà đầu tư phương Tây có tư duy đầu tư tăng trưởng, bền vững. Nhà đầu tư phương Đông thích đầu cơ, hưởng lãi chênh lệch trong thời gian ngắn.

Thị trường phương Tây có lịch sử hình thành lâu đời, nhiều công ty lớn có vốn hoá rất khủng, tốc độ tăng trưởng bền vững nhưng không đột phá. Thị trường phương Đông xuất hiện muộn hơn, nhưng lại có nhiều tiềm năng tăng trưởng, nhiều công ty vốn hoá nhỏ nhưng có tiềm năng trở thành “kỳ lân” trong tương lai nên hấp dẫn nguồn vốn từ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là Trung Quốc.

Các sự kiện vĩ mô ảnh hưởng cực kỳ lớn tới tâm lý nhà đầu tư, từ đó tác động tiêu cực tới kỳ vọng trong tương lai của thị trường tài chính. Và thị trường tài chính lại tăng trưởng dựa trên sự kỳ vọng của nhà đầu tư, nên có thể kết luận các sự kiện vĩ mô, nhất là tiêu cực có sức ảnh hưởng cực kỳ mạnh tới thị trường tài chính, đặc biệt là thị trường chứng khoán